TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2019/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/9/2002 và Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 31/8/2016 cho bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/8/2006 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 26/11/2014 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không đề cập giải quyết; trường hợp nếu có tranh chấp và khi có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục chung.

- Về nợ chung: Các đương sự cùng xác định không có nợ chung và cùng không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị T tự nguyện nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000958 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho bà Phạm Thị T số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND xã N, huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Hùng